

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

Nội dung đánh giá <i>(Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)</i>		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
A. YÊU CẦU CHUNG		
<ul style="list-style-type: none">Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau.Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam.Hàng hóa đáp ứng yêu cầu về xuất xứ hàng hóa tại webform trên Hệ thống.Môi trường hoạt động: Phù hợp với điều kiện khí hậu Việt NamĐạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
B. YÊU CẦU KỸ THUẬT		
1. Hệ thống oxy cao áp (hệ thống oxy cao áp đa chỗ)		
Cấu hình tối thiểu gồm: Thân buồng kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ Bảng điều khiển: 01 bộ Hệ thống cung cấp oxy: 01 bộ Hệ thống cung cấp khí nén: 01 bộ Hệ thống điều hoà: 01 bộ Hệ thống thông tin liên lạc: 01 bộ Hệ thống camera quan sát: 01 bộ Hệ thống chữa cháy: 01 bộ Tủ điện tổng: 01 chiếc Bộ nguồn điện dự phòng (UPS online): 01 bộ Cáng/ giường vận chuyên: 01 chiếc Kết nối theo dõi bệnh nhân: 01 bộ Bồn oxy lỏng cung cấp oxy trực tiếp: 01 hệ thống	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

<p>Vật tư tiêu hao Bộ dây cắm mask thở: ≥ 20 bộ Mask thở oxy: ≥ 100 chiếc</p>		
<p>Thân buồng kèm phụ kiện tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buồng oxy cao áp: ≥ 02 ngăn - Vật liệu: Thép chịu áp lực trở lên hoặc tương đương - Cửa của buồng cao áp: Được thiết kế theo hình chữ nhật <p>+ Số lượng: ≥ 03 chiếc + Kích thước: $\geq 1200 \times 700$ mm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp lực thiết kế: ≥ 2.75 bar - Áp suất điều trị tối đa ≥ 2 bar - Dung tích tối đa ≥ 06 người - Tổng chiều dài ≥ 4200mm <p>Cửa sổ Med-lock (ống đưa đồ):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Được sử dụng để chuyển các loại thuốc cần thiết, y tế phụ kiện, thực phẩm. qua buồng chính trong quá trình điều trị mà không bị gián đoạn. + Số lượng: ≥ 02 chiếc + Kích thước: Chiều dài trong ≥ 400 mm, đường kính trong ≥ 300 mm <p>Cửa sổ quan sát bệnh nhân từ bên ngoài; Số lượng: ≥ 06 chiếc; Đường kính: ≥ 150 mm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đèn chiếu sáng: 01 hệ thống - Ghế điều trị bên trong buồng bọc tối thiểu vải chống cháy; Số lượng: ≥ 06 ghế (ngăn chính có ≥ 04 ghế, ngăn phụ ≥ 02 ghế); Tải trọng của ghế ≥ 150kg - Mỗi ngăn đều được trang bị 01 bộ giá treo truyền dịch và 01 tủ thuốc, được trang bị các cảm biến nhiệt, độ ẩm, áp suất - Nồng độ oxy bên trong buồng: ≤ 23 % - Điện trở tiếp đất của thân buồng $< 4\Omega$ 	Đáp ứng	Đạt
<p>Bàn điều khiển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghế ngồi cho bác sỹ: ≥ 02 chiếc - Trên bàn điều khiển tích hợp điều khiển toàn bộ hệ thống. - Phương pháp điều khiển: Điều khiển thủ công (cơ khí), điều khiển bán tự động và điều khiển tự động <p>Hệ thống cung cấp oxy Mỗi vị trí bệnh nhân đều được trang bị hộp thở oxy tích hợp lưu lượng kế điều chỉnh lượng oxy với ≥ 3 chức năng: thở oxy</p>	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

<p>thông thường, thở oxy dạng khí dung, thở oxy cho bệnh nhân bệnh nặng đã mở khí quản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi ngăn có trang bị hộp thở oxy cấp cứu phục vụ cho bệnh nhân nặng - Trong mỗi ngăn trang bị bộ hút chân không khẩn cấp được sử dụng hỗ trợ hút dịch/ hút đờm 		
<p>Hệ thống cung cấp khí nén</p> <p>Máy nén khí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: ≥ 02 chiếc - Chung loại: Máy nén khí loại trục vít hoặc không dầu hoặc cao hơn - Áp suất: ≥ 12 bar - Lưu lượng khí: $\geq 1.2\text{m}^3/\text{phút}$ <p>Máy sấy khí nén</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: ≥ 02 Chiếc - Công suất: ≥ 0.5 kW - Áp suất làm việc: 15 bar - Nhiệt độ điểm sương: khoảng $2^\circ\text{C} - 10^\circ\text{C}$ <p>Bình chứa khí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: ≥ 02 chiếc - Vật liệu: Thép chịu lực hoặc tương đương - Dung tích: $\geq 03\text{m}^3/\text{chiếc}$ <p>Máy tách dầu nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: ≥ 01 bộ - Bộ tách dầu nước bao gồm bộ tách dầu nước và bộ lọc đường ống; <p>Bộ lọc khí nén</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: ≥ 02 bộ - Bộ lọc khí nén bao gồm: cốc lọc và máy lọc không khí <p>Đường ống cung cấp và van</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: 01 hệ thống - Đường ống cung cấp và van được làm bằng thép không gỉ hoặc tương đương, độ dày: $\geq 01\text{mm}$ 	<p>Đáp ứng</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Hệ thống điều hoà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chung loại: Điều hòa loại 2 chiều - Người sử dụng có thể cài đặt nhiệt độ trong buồng theo nhu cầu sử dụng 	<p>Đáp ứng</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng</p>	<p>Không đạt</p>

1. Biểu mẫu thông tin của hàng hóa dự thầu theo các thông tin sau (*nhà thầu kết xuất ra file Excel hoặc Word*):

STT	Số phần/lô (nếu có)	Tên hàng hóa theo E-HSMT	Tên thương mại (nếu có)	Model (ký mã hiệu)	Mô tả kỹ thuật	Số đăng ký lưu hành/GPNK	Phân loại TTBYT	Hãng sản xuất (hãng sở hữu)	Nước sản xuất	Thông tin khác (nếu có)
1										
2										
...										
n										

2. Các thư mục phải bày cụ thể, riêng cho mỗi hàng hóa hoặc các hàng hóa cùng hãng sản xuất (hoặc đơn vị phân phối, nhập khẩu), mỗi thư mục phải bao gồm đầy đủ các nội dung sau:

- + STT hàng hóa theo E-HSMT (có thể đặt tên thư mục hoặc tên file)
- + Số đăng ký lưu hành/GPNK của hàng hóa
- + Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật chứng nhận về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng... của hàng hóa chào thầu.
- + Các tài liệu khác (nếu có)

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt.